

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Dự án Hệ thống kênh mương hồ Nam Xuân, tỉnh Đắk Nông

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 08/2017/QH14, Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 72/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT: Số 3148/QĐ-BNN-KH ngày 16/7/2021, số 2775/QĐ-BNN-KH ngày 21/7/2022 phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hệ thống kênh mương hồ Nam Xuân, tỉnh Đắk Nông; số 4307/QĐ-BNN-KHCN ngày 26/10/2017 phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Hồ chứa nước Nam Xuân, tỉnh Đắk Nông; số 2126/QĐ-BNN-KH ngày 13/6/2022 phê duyệt điều chỉnh tên Chủ đầu tư một số dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ các văn bản của UBND tỉnh Đắk Nông: Số 3743/UBND-NNTNMT ngày 06/7/2022 về việc thực hiện dự án Hệ thống kênh mương hồ Nam Xuân, tỉnh Đắk Nông; số 3670/UBND-KT ngày 04/7/2022, về việc cam kết bố trí nguồn vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Dự án;

Xét Tờ trình số 251/TTr-BQL ngày 11/7/2022 của Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đắk Nông trình thẩm định, phê duyệt dự án Hệ thống kênh mương hồ Nam Xuân, tỉnh Đắk Nông, kèm theo hồ sơ thiết kế, thẩm tra;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình tại các Báo cáo: Số 805/BC-XD-TĐ ngày 13/7/2022; số 908/BC-XD-TĐ ngày 22/7/2022 và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Hệ thống kênh mương hồ Nam Xuân, tỉnh Đắk Nông với các nội dung chủ yếu sau:

- 1. Tên dự án:** Hệ thống kênh mương hồ Nam Xuân, tỉnh Đắk Nông.
- 2. Người quyết định đầu tư:** Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- 3. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đắk Nông.
- 4. Mục tiêu, nhiệm vụ, quy mô đầu tư xây dựng:**

a) Mục tiêu đầu tư xây dựng: Khai thác hiệu quả nguồn nước hồ Nam Xuân đã được đầu tư xây dựng để cung cấp nước tưới cho nông nghiệp và tạo nguồn cấp nước sinh hoạt thuộc huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

b) Nhiệm vụ của dự án: Cấp nước tưới cho 1.700ha đất nông nghiệp thuộc huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, trong đó: Hệ thống kênh đảm bảo tưới 1.350ha, còn lại 350ha diện tích đất canh tác quanh lòng hồ sử dụng nước tạo nguồn từ hồ chứa; tạo nguồn cấp nước sinh hoạt cho 3.000 người trong khu tưới.

c) Quy mô đầu tư xây dựng:

- Biện pháp công trình: Xây dựng hệ thống đường ống chính, đường ống nhánh để dẫn nước tưới về khu hưởng lợi.

- Quy mô và các thông số cơ bản: *(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).*

+ Đường ống chính: Dài 10,18km, lưu lượng thiết kế đầu ống $Q_{TK}=0,64m^3/s$, đường kính $D=(400\div 800)mm$, kết cấu ống HDPE PN6÷PN12,5; neo giữ ống bằng mỏ neo BTCT; lót đáy ống bằng lớp cát dày $(10\div 15)cm$, đắp đất đầm chặt hai bên và trên đỉnh ống $K\geq 0,85$; chiều sâu lấp ống tối thiểu 0,7m.

+ Đường ống cấp 1, gồm: 14 tuyến, tổng chiều dài là 10,45km, đường kính $D=(200\div 500)mm$, kết cấu ống HDPE PN6÷PN14; neo giữ ống bằng mỏ neo BTCT; lót đáy ống bằng lớp cát dày 10cm; đắp đất đầm chặt hai bên và trên đỉnh ống $K\geq 0,85$; chiều sâu lấp ống tối thiểu 0,5m đối với ống có $D\leq 300mm$ và 0,7m đối với các đường ống còn lại.

+ Đường ống vượt cấp, gồm: 04 tuyến, tổng chiều dài là 1,09km, đường kính $D=200mm$, kết cấu ống HDPE PN6÷PN8; neo giữ ống bằng mỏ neo BTCT; lót đáy ống bằng lớp cát dày 10cm; đắp đất đầm chặt hai bên và trên đỉnh ống $K\geq 0,85$; chiều sâu lấp ống tối thiểu 0,5m.

+ Công trình trên đường ống, gồm: Nhà van điều tiết, hồ van điều tiết, hồ van xả khí, hồ van xả cặn, mỏ neo, cống qua đường, xi phông, tràn băng, bể phân phối nước.

d) Công trình phục vụ thi công, quản lý, gồm: Đường thi công làm mới 03 tuyến dọc đường ống, dài khoảng 10,8km và mở rộng 06 tuyến đường dân sinh

hiện trạng, tổng chiều dài khoảng 4,5km; 05 bãi thải, bãi trữ, tổng diện tích 2,1ha; 03 khu mặt bằng thi công, tổng diện tích 0,39ha; đường tránh phục vụ thi công tại 06 vị trí đường ống cắt qua các tuyến đường trong khu vực.

đ) Thiết bị cơ khí: Van điều tiết, van xả khí, van xả cặn, đồng hồ đo lưu lượng
(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; khảo sát, lập thiết kế cơ sở: Tổng Công ty tư vấn xây dựng Thủy lợi Việt Nam - CTCP.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:

- Địa điểm xây dựng: Huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.
- Diện tích sử dụng đất: 36,69ha.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình và tần suất thiết kế:

- Loại dự án: Dự án đầu tư xây dựng mới.
- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.
- Loại công trình: Công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn.
- Cấp công trình và tần suất thiết kế: Hệ thống dẫn nước tưới cấp IV; tần suất đảm bảo cấp nước tưới $P=85\%$, tạo nguồn cấp nước sinh hoạt 90% (lấy theo công trình đầu mối đã được duyệt, cấp II). Hệ số tưới thiết kế của hệ thống $q=0,4$ (l/s.ha).

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn được áp dụng:

- Số bước thiết kế: Thiết kế 02 bước (thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công).
- Danh mục tiêu chuẩn được áp dụng: (Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).

9. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: Tổng mức đầu tư: **242.395.000.000 đồng** (Hai trăm bốn mươi hai tỷ, ba trăm chín mươi lăm triệu đồng)

Trong đó:

- | | |
|---|----------------------|
| - Phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: | 37.356.112.000 đồng |
| - Chi phí xây dựng, thiết bị | 150.121.289.000 đồng |
| - Chi phí quản lý dự án: | 2.544.928.000 đồng |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 15.537.063.000 đồng |
| - Chi phí khác: | 5.667.045.000 đồng |
| - Chi phí dự phòng: | 31.168.362.000 đồng |

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

10. Tiến độ thực hiện dự án: Từ năm 2022 đến năm 2025.

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

a) Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn NSTW do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý giai đoạn 2021-2025 là: 200.200.000.000 đồng, để đầu tư hoàn thiện tuyến ống chính và các tuyến ống nhánh N2, N4;

- Vốn NSDP giai đoạn 2021-2025 là: 42.195.000.000 đồng, để đầu tư các tuyến ống nhánh còn lại.

b) Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: 243,395 tỷ đồng trong giai đoạn 2021-2025.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành.

13. Phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Phạm vi giải phóng mặt bằng gồm mặt bằng xây dựng hệ thống đường ống và công trình trên đường ống, các đường thi công, khu phụ trợ, tổng cộng khoảng 36,69ha, trong đó: Đất nông nghiệp 32,28ha, còn lại đất khác 3,41ha. Số tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trong khu vực thu hồi đất: Số hộ dân bị ảnh hưởng khoảng 172 hộ, không có hộ dân phải di dời. Phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cụ thể như sau:

- Bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất gồm: Đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng lúa.

- Bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về nhà cửa và vật kiến trúc gồm: Ao, giếng khoan, nhà rẫy và các tài sản khác (hàng rào, chuồng chăn nuôi gia súc, gia cầm...).

- Bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối, hoa màu trên đất gồm: Cây công nghiệp (cà phê, tiêu, điều); cây ăn trái (sầu riêng, xoài,...); cây lương thực, hoa màu (lúa, ngô, đậu,...) và một số loại cây trồng khác.

- Các chính sách hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất gồm: Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất; hỗ trợ đào tạo chuyển đổi và tìm kiếm việc làm.

- Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (chưa bao gồm chi phí dự phòng): 37,356 tỷ đồng.

- Các hạng mục công việc phục vụ tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 74/2015/TT-BTC và các công việc tư vấn, hạng mục khác có liên quan: tiền bảo vệ phát triển đất lúa, kiểm toán, thẩm tra quyết toán,...

14. Những lưu ý giai đoạn sau:

- Khảo sát địa hình, địa chất theo đúng các quy định hiện hành để nghiên cứu, tính toán, lựa chọn tối ưu giải pháp kỹ thuật cho các hạng mục, đảm bảo an toàn công trình, hiệu quả kinh tế, thuận lợi khi khai thác vận hành. Làm rõ một

sổ lưu ý về kỹ thuật theo báo cáo của đơn vị tư vấn thẩm tra.

- Rà soát tính toán, lựa chọn cấp áp lực đường ống đảm bảo an toàn, kinh tế.
- Trên cơ sở tài liệu khảo sát bổ sung, tiếp tục nghiên cứu vi chỉnh chiều dài, hướng tuyến đường ống đáp ứng yêu cầu kinh tế - kỹ thuật, thuận lợi trong thi công và quản lý vận hành.
- Thiết kế, bố trí mặt bằng thi công chi tiết: Tối ưu hệ thống đường thi công nội bộ để tiết kiệm kinh phí, thuận lợi cho thi công; thiết kế chi tiết biện pháp thi công lắp đặt ống để đảm bảo an toàn, ổn định, đáp ứng tiến độ.
- Rà soát số lượng, vị trí các công trình, thiết bị trên đường ống (van điều tiết, van cấp nước, van xả khí, van xả cặn, xi phong, tràn băng,...) để thiết kế bố trí phù hợp điều kiện thực tế, đảm bảo hệ thống đường ống làm việc an toàn, ổn định và thuận lợi trong vận hành, khai thác công trình.
- Rà soát hoàn thiện hệ thống tiêu, thoát nước mặt trên tuyến đường ống chống xói lở, sạt trượt đảm bảo an toàn công trình.
- Lập quy trình kỹ thuật vận hành theo đúng các quy định hiện hành.
- Tận dụng tối đa đất đào để đưa vào đắp đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và tiết kiệm chi phí xây dựng. Xác định cụ thể khối lượng đào, đắp đất bằng biện pháp đào máy hoặc thủ công, cự ly vận chuyển đào, đắp đất để làm cơ sở nghiệm thu thanh toán, quyết toán công trình theo quy định.
- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm rà soát kỹ về khối lượng thiết kế bản vẽ thi công; tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng định mức, đơn giá xây dựng công trình.
- Tổ chức lập Quy trình bảo trì công trình xây dựng theo các quy định tại Điều 31 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và Bảo trì công trình xây dựng.
- Thực hiện trách nhiệm của Chủ đầu tư dự án theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. UBND tỉnh Đắk Nông:

- Thực hiện đúng cam kết tại Văn bản số 3670/UBND-KT ngày 04/7/2022, về việc cam kết bố trí nguồn vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Dự án; bố trí vốn kịp thời đảm bảo tiến độ chung của Dự án.
- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan: (i) Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và thực hiện (bao gồm cả phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các hạng mục công việc có liên quan), đảm bảo mặt bằng theo tiến độ thi công xây dựng công trình; (ii) tổ chức bảo vệ phạm vi mặt bằng công trình đã được giải phóng mặt bằng đến khi công trình bàn giao đưa vào

sử dụng (tránh trường hợp tái lần chiếm); (iii) quyết toán phần kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và gửi về Bộ Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp quyết toán chung;

- Chỉ đạo đơn vị quản lý, khai thác nhận bàn giao công trình hoàn thành trên địa bàn tỉnh để quản lý, khai thác theo quy định.

- Chỉ đạo các ban ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan trong Tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đắk Nông trong quá trình thi công xây dựng công trình để đảm bảo tiến độ.

2. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đắk Nông thực hiện chức năng chủ đầu tư, chịu trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

3. Cục Quản lý Xây dựng công trình là cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư và cơ quan chuyên môn về xây dựng, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng công trình, chịu trách nhiệm hướng dẫn chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành.

4. Vụ Kế hoạch; Vụ Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm xử lý các công việc liên quan đến quá trình thực hiện dự án theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính; Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông; Giám đốc Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- Sở NN&PTNT Đắk Nông;
- Kho bạc NN Đắk Nông;
- Lưu: VT, XD.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Hoàng Hiệp